

NHÂN GIỐNG, ĐỊNH HƯỚNG BẢO TỒN CÂY VỐI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SƠN THỦY, HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

ThS. NGUYỄN MẬU THÀNH

Trường Đại học Quảng Bình

ThS. PHAN THỨC BẢY

Trường THCS Sơn Thủy, Quảng Bình

LÊ THỊ THƯƠNG; LÊ VĂN CƯỜNG

Trường TH Hoa Thủy, Quảng Bình

1. Đặt vấn đề

Cây vối (*Cleistocalyx operculatus*) là loại cây thân gỗ có kích thước trung bình, thường cao từ 5-6m. Từ thời xa xưa, các cụ nhà ta đã dùng lá vối, nụ vối để đun, hãm... làm nước uống hàng ngày và sử dụng để chữa bệnh... Cây vối có rất nhiều tác dụng tốt cho sức khỏe. Lá vối có tác dụng kiện tì, giúp ăn ngon, tiêu hóa tốt. Theo Đông y, cây vối có tiềm năng chữa bệnh tốt, nhiều nghiên cứu về dược tính của cây vối trong những năm qua cho thấy vối có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh tiểu đường, tạo ra hiệu ứng đảo ngược trên các tế bào ung thư đa kháng thuốc, giúp giảm mỡ máu, trị đau bụng đi ngoài phân sống, chữa đầy bụng, khó tiêu, chữa lở ngứa, chóc đầu, viêm gan, vàng da...

Cây vối có thể được trồng bằng cây con có bầu hoặc cây con rễ trần. Thông thường, cây vối sẽ được trồng vào mùa mưa. Vị trí trồng cây bắt buộc phải có nắng thường xuyên, bởi cây vối là loài cây ưa nắng. Mặt khác, cây vối cũng có thể trồng trong chậu để sử dụng lá. Người trồng có thể cắt đọt để giảm chiều cao cây, ngoài ra có thể trồng cây trong sân vườn nhà để lấy bóng mát. Là loại cây có tác dụng chữa bệnh đa dạng và hiệu quả như vậy nhưng người dân ở các địa phương chưa có ý thức gìn giữ, bảo vệ mà lại khai thác một cách bừa bãi; như việc chặt hạ cả cây để thu hái lá, nụ vối, thói quen đào bứng cây về trồng ở vườn nhà hoặc bán đi nơi khác,... làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái. Mặt khác, việc chuyển đổi đất rừng để trồng cây cao su, keo lai, bạch đàn cũng đã làm cạn kiệt và có nguy cơ tuyệt chủng cây vối tự nhiên trên địa bàn xã nhà. Vì vậy, trong bài báo này nhóm nghiên cứu giới thiệu về kết quả nhân giống, định hướng bảo tồn cây vối trên địa bàn xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Mục đích và vấn đề nghiên cứu là đánh giá hiện trạng sử dụng, khai thác bừa bãi có thể làm nguy cơ tuyệt chủng loài vối tự nhiên trên địa bàn xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Từ đó nghiên cứu hệ thống đa dạng các giải pháp bảo tồn cây vối tại địa phương, đề cao các biện pháp dễ nhân giống mà lại bền vững, ít tốn kém nhằm góp phần bảo vệ môi trường sinh thái đồng thời cung cấp thêm nguồn dược liệu quý cho địa phương.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Điều tra hiện trạng và xác định mức độ đe dọa loài vối tự nhiên trên địa bàn

Nhóm nghiên cứu đi khảo sát thực địa về cây vối tự nhiên ở các thôn Hoàng Viễn, Hoàng Đàm, Lại Xá, Ngô Xá, Mỹ Đức của xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Đây là những thôn trong xã có điều kiện tự nhiên thích hợp với cây vối và có nhiều cây vối phát triển nhất.

Nhóm nghiên cứu cũng kết hợp với việc sử dụng phiếu điều tra các hộ dân trong các khu vực này để làm rõ vấn đề nghiên cứu.

Thành phần loài, sự phân bố và số lượng cá thể vối tự nhiên ở địa phương tại thời điểm nghiên cứu được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1: Thành phần loài và số lượng cá thể vối tự nhiên

Loài vối \ Thôn	Hoàng Đàm	Lại Xá	Ngô Xá	Hoàng Viễn	Mỹ Đức
Vối nếp	0	3	0	1	0
Vối tẻ	2	4	1	4	2
Tổng số	2	7	1	5	2

Qua bảng 1 cho thấy, số lượng cây vối tự nhiên không còn nhiều và có nguy cơ tuyệt chủng. Điều này cũng đã kiểm chứng trong quá trình nghiên cứu là khả năng tái sinh từ hạt của cây vối tự nhiên không cao do quả vối rất dễ rụng nếu gặp mưa, gió lớn mà quả vối lại thường đậu quả vào tháng 7 - 8 âm lịch. Bên cạnh đó, cây vối thường mọc ven bờ sông, suối nên cây cối xung quanh thường rậm rạp lấn chiếm hết không gian dinh dưỡng nên hạt vối khó nảy mầm tái sinh tự nhiên được.

2.2. Nghiên cứu các phương án bảo tồn cây vối

2.2.1. Nhân giống cây vối bản địa

* Nhân giống bằng hạt:

Hình 1: Các giai đoạn từ gieo hạt đến tháng thứ 3



- Tiến hành thí nghiệm 4 công thức (CT) khác nhau là 4 loại đất phổ biến ở địa phương: Đất rừng (CT1), đất vườn đồi (CT2), đất ruộng lúa (CT3), đất cát pha ven sông (CT4). Vỏ bầu ở mỗi CT có kích thước là 8 x 12cm, được làm bằng bao PE có đục lỗ ở đáy. Thành phần ruột bầu ở mỗi CT là 70% đất + 30% phân chuồng hoai mục.

- Trộn hỗn hợp ruột bầu, đóng đúng 11 bầu ở mỗi CT và xếp vào luống theo đúng mô hình như ở hình 1a. Tiến hành xử lý và gieo hạt vào bầu ở các CT (hình 1b, 1c).

- Sau 3 tháng chăm sóc và theo dõi, tiến hành đo các tiêu chí về chiều cao và đường kính cây của từng công thức (hình 1d) và thu được kết quả thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2: Chiều cao, đường kính trung bình của cây sau 3 tháng

Tiêu chí \ CT	CT1	CT2	CT3	CT4	TB
Chiều cao (cm)	18,8	18,0	18,1	19,7	18,7
Đường kính (cm)	0,30	0,28	0,28	0,31	0,29

Từ bảng 2 cho thấy, chiều cao và đường kính trung bình cây ở các CT tương đối bằng nhau và đạt tiêu chuẩn cây giống. Như vậy, đối với phương pháp nhân giống bằng hạt thì có thể chọn đất rừng, đất vườn đồi, đất ruộng hoặc đất cát pha ven sông làm ruột bầu nhưng tốt nhất là nên chọn đất cát pha ven sông.

* Nhân giống bằng giâm cành:

Ở phương pháp này, nhóm nghiên cứu thực hiện 2 chỉ tiêu; chỉ tiêu 1: Thử nghiệm vị trí lấy hom khác nhau; chỉ tiêu 2: Thử nghiệm các chất kích thích ra rễ khác nhau.

- *Giai đoạn 1: Chọn và xử lý hom giâm*

Hình 2: Chọn và xử lý hom giâm



a. Vị trí lấy hom khác nhau



b. Chất kích thích ra rễ khác nhau

- *Giai đoạn 2: Giâm hom vào bầu*

Hình 3: Giâm hom vào bầu



- Chỉ tiêu 1: Vị trí hom giâm:

+ Tiến hành chọn 3 CT vị trí lấy hom khác nhau: CT1 là giâm hom ngọn, CT2 là giâm hom giữa và CT3 là giâm hom gốc (hình 2a).

+ Trộn hỗn hợp ruột bầu, đóng bầu, xếp bầu vào luống, cắt và xử lý hom rồi tiến hành giâm hom đúng kỹ thuật ở mỗi CT (hình 3a).

- Chỉ tiêu 2: Thuốc kích thích ra rễ

Ở chỉ tiêu này, nhóm nghiên cứu kiểm tra ảnh hưởng của các loại thuốc kích thích ra rễ đến sự phát triển của cành giâm. Cụ thể: chọn CT1 là sử dụng thuốc kích thích ra rễ Bimix, CT2 là sử dụng thuốc kích thích ra rễ Nem và CT3 là CT đối chứng không dùng thuốc kích thích ra rễ (hình 2b), các yếu tố không thí nghiệm là như nhau. Về kỹ thuật giâm hom và cách chăm sóc theo dõi như ở chỉ tiêu 1 (hình 3b).

Sau 2 tuần chăm sóc và theo dõi kết quả cho thấy, các cành giâm của các CT ở chỉ tiêu 1 cũng như chỉ tiêu 2 không có hom nào hình thành mô sẹo và ra rễ. Điều này cho thấy, đối với cây vối thì trong điều kiện vườn ươm tại địa phương rất khó nhân giống bằng giâm cành.

* Nhân giống bằng chiết cành:

Thử nghiệm sự ra rễ của cành chiết có xử lý chất kích thích ra rễ Bimix (CT1) và cành chiết không xử lý chất kích thích ra rễ (CT2).

Hình 4: Cành chiết có xử lý chất kích thích ra rễ (Bimix)



Hình 5: Cành chiết không xử lý chất kích thích ra rễ



Chọn 3 cây mẹ trưởng thành khỏe mạnh, không bị sâu bệnh. Trên mỗi cây chọn 2 cành nằm ở giữa tầng tán, có đường kính gốc cành 1,5-2cm. Tiến hành chiết 2 cành đã chọn theo 2 CT: CT1 là cành chiết có sử dụng chất kích thích ra rễ Bimix, CT2 là cành chiết không sử dụng chất kích thích ra rễ; các yếu tố không thí nghiệm là như nhau nhằm đánh giá sự ra rễ của cành chiết khi có thể không cần sử dụng chất kích thích ra rễ.

Tiến hành chăm sóc, theo dõi sự ra rễ của cành chiết, sau 3 tháng tổng hợp kết quả ở bảng 3.

Từ kết quả ở bảng 3 cho thấy, bộ rễ cành chiết ở cả 2 CT đều phát triển khỏe, có số lượng và chiều dài trung bình chênh lệch nhau không nhiều. Như vậy, khi nhân giống cây vối bản địa bằng phương pháp chiết cành thì có thể không cần sử dụng thuốc kích thích ra rễ để đỡ tốn kém.

2.2.2. Sự tương đồng với từ địa phương khác

Với phương án này, nhóm nghiên cứu tiến hành 3 CT thí nghiệm: CT1 là gieo hạt giống với

Bảng 3: Sự phát triển của rễ bầu chiết

Tiêu chí \ CT	CT1				CT2			
	Cây 1	Cây 2	Cây 3	TB	Cây 1	Cây 2	Cây 3	TB
Số lượng rễ	10	10	7	9	8	9	7	8
Chiều dài TB (cm)	17	18	16	18	16	17	18	17

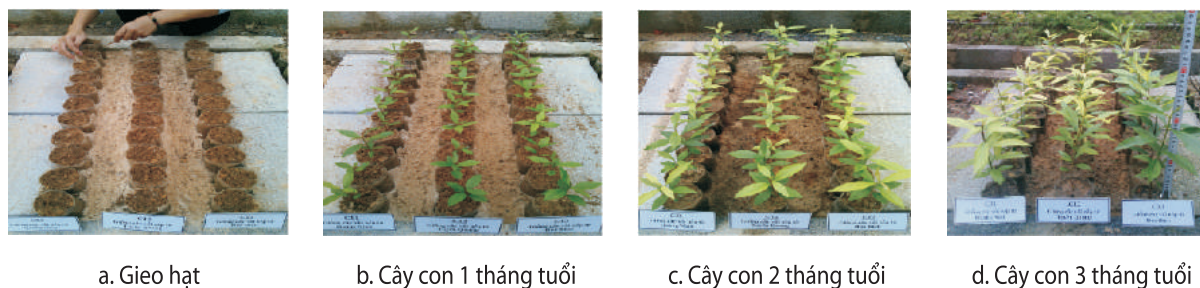
sru tầm từ tỉnh Quảng Ninh, CT2 là gieo hạt giống với sru tầm từ tỉnh Tuyên Quang, CT3 là gieo hạt giống với sru tầm từ tỉnh Hòa Bình, cách bố trí các công thức thí nghiệm như hình 7. CT đối chứng (CT4) là chúng tôi lấy kết quả từ CT1 (đất rừng) của phương pháp nhân giống bằng hạt cây với địa phương ở trên.

- Giai đoạn 1: Chuẩn bị hạt giống, xử lý hạt giống trước khi gieo.

Hình 6: Các giống với sru tầm được từ các tỉnh phía Bắc đã được xử lý



Hình 7: Đóng bầu, xếp bầu vào luống, gieo hạt, chăm sóc và theo dõi đến tháng thứ 3



a. Gieo hạt

b. Cây con 1 tháng tuổi

c. Cây con 2 tháng tuổi

d. Cây con 3 tháng tuổi

- Các kỹ thuật trộn ruột bầu, chọn vỏ bầu, đóng bầu, xử lý hạt giống trước khi gieo, kỹ thuật gieo hạt, chăm sóc cơ bản giống với nhân giống từ hạt cây với bản địa.

- Sau 3 tháng chăm sóc và theo dõi thu được kết quả ở bảng 4.

Bảng 4: Chiều cao, đường kính trung bình của cây sau 3 tháng

Tiêu chí \ CT	CT1	CT2	CT3	TB
Chiều cao (cm)	19,6	19,0	19,5	19,4
Đường kính (cm)	0,29	0,28	0,29	0,29

Từ bảng 4 cho thấy, giống cây vôi ở các tỉnh phía Bắc nước ta nếu được nhân giống từ hạt trong điều kiện vườn ươm tại địa phương chúng ta thì cũng phát triển tốt tương tự như giống vôi bản địa.

2.2.3. Bảo tồn cây vôi dựa vào cộng đồng

Tuyên truyền cho mỗi người dân hiểu rõ về quyền và nghĩa vụ tham gia bảo vệ đa dạng sinh học nói chung và bảo tồn cây vôi nói riêng trên địa bàn xã nhà với nhiều hình thức khác nhau. Nhóm nghiên cứu tiến hành lồng ghép, tuyên truyền cho các giáo viên và học sinh trong các trường học thông qua các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp trong chủ đề về môi trường. Đồng thời, đề xuất với các tổ chức như: Đoàn trường, chính quyền địa phương, các đội tình nguyện,... có những biện pháp ngăn chặn phá rừng để bảo vệ môi trường sống cho thực vật, cũng thực hiện các hoạt động thiết thực như trồng cây tại nhà trường, nghĩa trang liệt sĩ, khu tưởng niệm, gia đình,...

3. Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu thử nghiệm nhân giống và định hướng bảo tồn cây vôi trên địa bàn xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, nhóm nghiên cứu đã rút ra được một số kết luận sau:

Cây vôi tự nhiên ở xã Sơn Thủy ở thời điểm nghiên cứu chủ yếu được phân bố dọc các khe suối ở thôn Lại Xá, Hoàng Viễn với số lượng còn rất ít, có nguy cơ tuyệt chủng cao.

Nhu cầu sử dụng lá vôi, nụ vôi của người dân ở địa phương rất phổ biến trong khi ý thức khai thác, bảo vệ cây vôi của người dân địa

phương còn hạn chế. Bên cạnh đó, việc chuyển đổi đất rừng làm nương rẫy, trồng cây cao su, keo lai, bạch đàn có quy mô lớn làm ảnh hưởng đến khả năng tái sinh tự nhiên của cây vôi thấp.

Nhân giống cây vôi bản địa từ hạt hay các địa phương khác, khi nhân giống từ hạt ở giai đoạn vườn ươm có thể dùng các loại đất phổ biến ở địa phương làm ruột bầu nhưng tốt nhất là dùng đất cát pha ven sông hoặc đất rừng. Bên cạnh đó có thể nhân giống bằng chiết cành, khi chiết cành có thể không cần sử dụng chất kích thích ra rễ để đỡ tốn kém, cành vẫn ra rễ tốt, sau 4 tháng có thể cắt khỏi cây mẹ đem trồng.

Bảo tồn cây vôi dựa vào cộng đồng, vì lợi ích cộng đồng. Thông qua công tác tuyên truyền, nhân dân ở địa phương đã hưởng ứng tích cực trong việc gieo trồng, chăm sóc và sử dụng cây vôi theo hướng phát triển bền vững ■

Tài liệu tham khảo:

1. Võ Văn Chi (1996), *Từ điển cây thuốc Việt Nam*. Nxb Y học.
2. Nguyễn Việt Cường (chủ biên) (2010), *Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - Nghề trồng rừng*. Nxb Giáo dục.
3. Lê Thị Anh Đào, Nguyễn Xuân Dũng, Hoàng Văn Lựu (1997), *Tạp chí Khoa học*, số 3.
4. Trần Quý Hiền (chủ biên) (2011), *Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - Nghề làm vườn*. Nxb Giáo dục.
5. Nguyễn Văn Khôi (2006), *Sách giáo khoa Công nghệ 10*. Nxb Giáo dục.
6. Website: <https://vi.wikipedia.org/wiki/Vôi>